

Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 8 năm 2018

Số: 209/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim L**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn: Anh Phạm Tấn Đ**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện M. Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim L và anh Phạm Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Tấn T, sinh ngày 17/01/2003 sau ly hôn. Anh Phạm Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Kim L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:**

+ Chị Lê Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện M số tiền nợ vay gốc là **15.000.000 đồng** (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/8/2018 đến khi trả tất nợ theo Sổ vay vốn đã ký kết giữa các bên. Thời hạn trả vào ngày 09/10/2018.

+ Anh Phạm Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện M số tiền nợ vay gốc là **15.000.000 đồng** (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/8/2018 đến khi trả tất nợ theo Sổ vay vốn đã ký kết giữa các bên. Thời hạn trả vào ngày 09/10/2018.

- **Về án phí:**

+ Án phí dân sự sơ thẩm 375.000 đồng và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Lê Thị Kim L có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0018760 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, nên chị Lê Thị Kim L có nghĩa vụ nộp thêm **225.000 đồng** (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm **375.000 đồng** (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) anh Phạm Tấn Đ có nghĩa vụ nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b);
- UBND xã Thành Thới A;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

